|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 206/KH-UBND | *Quảng Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Thực hiện Quyết định số [1629/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/quyet-dinh-1629-qd-ttg-2021-chuong-trinh-phong-chong-mai-dam-giai-doan-2021-2025-489515.aspx" \o "Quyết định 1629/QĐ-TTg" \t "_blank) ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025”; theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 3599/LĐTBXH-PCTNXH ngày 19/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, tích cực vào cuộc của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội; thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống tệ nạn mại dâm; thực hiện nguyên tắc lấy phòng ngừa là trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong hành động của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

3. Tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm, tạo môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh; bảo vệ sức khỏe, cuộc sống hạnh phúc, bình yên của nhân dân và thúc đẩy tiến bộ xã hội; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

4. Thực hiện lồng ghép, kết hợp công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm với công tác phòng, chống tệ nạn ma túy; phòng, chống mua bán người; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, của Tỉnh.

5. Cụ thể hóa từng nội dung công việc; xác định, phân công rõ nhiệm vụ, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong việc triển khai, thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn Tỉnh.

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm**

- Ít nhất 75% số xã, phường, thị trấn tổ chức được một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ít nhất một tháng một lần.

- Ít nhất 75% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, ít nhất 65% người lao động trong các khu công nghiệp, 80% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống mại dâm, thực hiện hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

**2. Thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm**

- 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Ít nhất 60% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Tỉnh lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống mua bán người, chương trình phòng, chống HIV/AIDS *(Danh sách 08 huyện, thị xã, thành phố được giao thực hiện chỉ tiêu này nêu tại mục 11 phần V. Phân công thực hiện)*.

**3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm**

- 100% tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Hằng năm, tăng 4 ± 6% số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt những địa bàn trọng điểm; tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn Tỉnh; đến năm 2025, 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất 1 lần.

**4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp, giảm tác hại**

- Ít nhất 40% địa bàn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai, duy trì được mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm *(Danh sách 05 huyện, thị xã, thành phố được giao thực hiện chỉ tiêu này nêu tại mục 11 phần V. Phân công thực hiện)*.

- Ít nhất 65% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

**5. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

Ít nhất 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 60% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Quán triệt sâu sắc nội dung Quyết định số [1629/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/quyet-dinh-1629-qd-ttg-2021-chuong-trinh-phong-chong-mai-dam-giai-doan-2021-2025-489515.aspx" \o "Quyết định 1629/QĐ-TTg" \t "_blank) ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025"; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển bền vững kinh tế, xã hội gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và các văn bản có liên quan đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân toàn tỉnh, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết và các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là vai trò của cấp cơ sở, xã, phường, thị trấn và trách nhiệm của người đứng đầu; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả công tác tổng kết, rà soát, báo cáo, đánh giá, phát hiện những vấn đề còn tồn tại, bất cập trong thực tiễn để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo chỉ đạo, kế hoạch của Trung ương.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm. Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, quy định rõ các biện pháp, giải pháp, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao; tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm.

**2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành chủ động, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có tính thuyết phục, sát thực tế; thường xuyên đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện, yêu cầu công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cả chiều rộng và chiều sâu; đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; nội dung tuyên truyền về tác hại của tệ nạn mại dâm, pháp luật về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung hoạt động truyền thông về phòng, chống mại dâm với các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới, bảo vệ trẻ em và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Tuyên truyền phòng ngừa về tội phạm ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025”.

**3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm**

- Tăng cường công tác phòng ngừa thông qua lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm vào các chương trình: phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người; phòng, chống HIV/AIDS; trợ giúp xã hội; giảm nghèo, dạy nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan tại địa bàn cơ sở.

- Tổ chức điều tra, khảo sát, rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Thực hiện các nội dung hỗ trợ, ưu tiên dạy nghề, giải quyết việc làm cho người bán dâm theo Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Kế hoạch đào tạo nghề, tạo việc làm cho người làm lỗi, chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện, người bán dâm, nạn nhân bị mua bán, người đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trở về địa phương giai đoạn 2021-2025”. Hỗ trợ, kết nối, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, trị liệu tâm lý; trợ giúp pháp lý; tư vấn, định hướng, hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm; vay vốn, giải quyết việc làm và các dịch vụ khác cho người bán dâm để họ có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

**4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm**

- Kịp thời kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp (Đội KTLN 178) đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt hằng năm; chủ động nắm địa bàn, kiểm tra đột xuất cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm, tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm đối với cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm và các quy định có liên quan theo thẩm quyền. Phối hợp chặt chẽ giữa Đội KTLN 178 các cấp với các cơ quan chức năng chuyên ngành để tránh sự chồng chéo, gây khó khăn cho cơ sở được kiểm tra. Trao đổi thông tin với lực lượng chức năng để kịp thời đấu tranh, triệt phá các điểm, tụ điểm mại dâm, các điểm, tụ điểm hoạt động mại dâm núp bóng các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Tổ chức nắm tình hình, điều tra cơ bản, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm liên quan đến mại dâm; không để xảy ra tình trạng tổ chức nhóm bảo kê hoạt động mại dâm, không để hình thành “điểm nóng” về tệ nạn mại dâm trên địa bàn Tỉnh.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm. Đồng thời tăng cường kiểm tra (thường xuyên, đột xuất), kiểm soát hành chính địa bàn công cộng, giáp ranh, phòng ngừa không để hình thành các tụ điểm phức tạp.

- Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố về hoạt động mại dâm theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các đường dây, tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm; xây dựng kế hoạch mở các đợt cao điểm tập trung đấu tranh, tấn công trấn áp các loại tội phạm liên quan đến mại dâm, ma túy, mua bán người.

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở. Thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến mại dâm, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật, nhất là các hành vi mại dâm trẻ em, mua bán người, mua bán trẻ em vì mục đích mại dâm.

**5. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp, giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm**

- Tiếp tục xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình thí điểm về phòng, chống mại dâm có hiệu quả trong giai đoạn 2016-2020 theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan. Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng mô hình phòng, chống mại dâm với Mô hình An ninh cơ sở.

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm.

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực điều hành của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh. Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo tập trung, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; phân cấp, giao quyền và gắn trách nhiệm đối với chính quyền địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**6. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm**

- Nghiên cứu, xây dựng, biên soạn tài liệu, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa cán bộ các sở, ban ngành, địa phương làm công tác phòng, chống mại dâm và tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong nước về công tác phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

**7. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mại dâm**

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm. Duy trì cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác báo cáo, trao đổi, chia sẻ thông tin, số liệu, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em, để tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các Chính phủ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ; đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác liên doanh liên kết trong nước và nước ngoài đối với công tác phòng, chống mại dâm.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện bao gồm: (1) Ngân sách của tỉnh cấp cho công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo Nghị quyết số [314/2020/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-quyet-314-2020-nq-hdnd-phong-chong-toi-pham-te-nan-xa-hoi-tinh-quang-ninh-2021-2025-468691.aspx" \o "Nghị quyết 314/2020/NQ-HĐND" \t "_blank) ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; (2) Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; (3) Kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn ngân sách của tỉnh: Hàng năm, các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao để lập kế hoạch kinh phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

**V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì triển khai tổ chức thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng, chống mại dâm; tổ chức triển khai hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm cấp tỉnh.

- Chủ trì thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm; tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm các Mô hình phòng, chống mại dâm theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia đối với các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan.

- Chủ trì thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình, kế hoạch; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác phòng, chống mại dâm. Tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**2. Công an tỉnh**

- Chủ trì, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; chỉ đạo lồng ghép xây dựng Mô hình An ninh cơ sở với mô hình, nội dung phòng, chống mại dâm.

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường đấu tranh, triệt phá ổ nhóm đường dây, tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em.

**3. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm, lồng ghép với các hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người trên địa bàn khu vực biên giới, vùng biển đảo.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ công tác biên phòng, nắm chắc tình hình nội, ngoại biên; tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi mua bán người vì mục đích mại dâm tại khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Xây dựng kế hoạch nhằm trao đổi, phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới của Trung Quốc trong tuyên truyền cho nhân dân hai bên biên giới nắm được pháp luật của mỗi nước đối với tội phạm và tệ nạn mại dâm, đấu tranh với đường dây tổ chức đưa phụ nữ qua biên giới hoạt động mại dâm.

**4. Sở Y tế**

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định.

**5. Sở Tài chính**

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán do các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật hiện hành.

**6. Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch**

Tăng cường công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Truyền thông tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội.

- Thực hiện các chuyên đề có tính chất chuyên sâu tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm của tỉnh Quảng Ninh phát trên sóng phát thanh và nền tảng công nghệ số của Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm ngăn chặn các trang mạng có nội dung liên quan đến mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hằng năm tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm cho thanh thiếu niên, học sinh trong các trường học; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm vào các môn học phù hợp và các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

**9. Sở Tư pháp**

Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

**10.** Các Sở, ngành, đoàn thể khác là thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (Ban chỉ đạo 138 tỉnh), có trách nhiệm chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đặc thù của ngành, đơn vị mình; hằng năm chủ động xây dựng dự toán để bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm.

**11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; xác định công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung chỉ đạo thực hiện ở các khu vực trọng điểm; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; từng bước xây dựng, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho 8 huyện, thị xã, thành phố gồm: Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên, Hải Hà, Vân Đồn phải chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và thực hiện lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống mua bán người, chương trình phòng, chống HIV/AIDS; đối với các huyện còn lại khuyến khích thực hiện nội dung này.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho 5 huyện, thị xã, thành phố gồm: Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Quảng Yên phải chỉ đạo, duy trì, xây dựng, triển khai được Mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; đối với các huyện, thị xã còn lại khuyến khích thực hiện nội dung này.

**12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh**

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Viện Kiểm sát các cấp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ Kiểm sát viên trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ giai đoạn xác minh, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm cho đến giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm.

- Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án các cấp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ Thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo Viện kiểm sát, Tòa án các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện công tác thống kê, báo cáo về điều tra, truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

**13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội tỉnh**

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực quản lý để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 (gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **15/11/2021** để tổng hợp, theo dõi chung); chủ động tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm. Hằng năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) trước ngày **15/6** (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày **15/12** (đối với báo cáo tổng kết năm).

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định và khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; (báo cáo) - Bộ Lao động - TB&XH; (báo cáo) - TT Tỉnh ủy; TT HĐND Tỉnh; (báo cáo) - CT, các PCT UBND tỉnh; (báo cáo) - MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh; - Thành viên BCĐ 138 tỉnh; - Viện KSND tỉnh; Tòa án ND tỉnh; - Trung tâm Truyền thông tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - V0,1,2,3,4; các Chuyên viên NCTH; - Lưu: VT, VX2. 03b-KH27 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH     Nguyễn Thị Hạnh** |